

CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ THIÊN HẬU Ở NAM BỘ

Tóm tắt: *Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu là loại hình tín ngưỡng dân gian của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Trải qua gần 400 năm du nhập vào Nam Bộ, hiện nay loại hình tín ngưỡng này vẫn được bảo tồn và phát huy qua những hoạt động tín ngưỡng thường niên của cộng đồng người Hoa. Bài viết tìm hiểu chức năng xã hội của tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Nam Bộ thông qua các hoạt động tín ngưỡng cũng như lễ hội rước kiệu Bà Thiên Hậu hằng năm. Một số chức năng xã hội của tín ngưỡng thờ Thiên Hậu bao gồm: tăng cường sự gắn kết xã hội, xây dựng niềm tin và hành vi chuẩn mực xã hội, giáo dục đạo đức, văn hóa du lịch và công ích xã hội cho thấy, loại hình tín ngưỡng dân gian này đã trở thành động lực ổn định xã hội và phát huy được vai trò xã hội của nó trong nhiều phương diện đời sống.*

Từ khóa: *Thiên Hậu, tín ngưỡng, chức năng xã hội, Nam Bộ*

Dẫn nhập

Thờ Thiên Hậu là một trong những tín ngưỡng chính của các cư dân người Hoa sống ở vùng ven biển Nam Trung Hoa trước đây. Có thể nói, bất kể khu vực nào trên thế giới có người Hoa cư trú tập trung, nơi đó có tín ngưỡng Thiên Hậu. Về nguồn gốc xuất thân của Thiên Hậu, từ đời Tống đến nay, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Một số thư tịch Trung Quốc như Đại Thanh hội điển sự lệ, Bồ Tát ngoại truyện, các sách địa phương chí... ghi chép: Bà Lâm Mặc rất thông minh, tháo vát, giúp dân vượt hoạn nạn và dạy dân sống văn minh, thoát

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 29/12/2021; Ngày biên tập: 21/4/2022; Duyệt đăng: 11/7/2022.

bệnh tật. Một ngày nọ bà ngủ trưa, thấy cha và anh trai gặp bão biển, bà dùng năng lực đặc biệt cứu được anh trai. Trong khi đang cố gắng cứu cha thì bà bị mẹ lay dậy nên không cứu được cha. Về sau bà thường dùng năng lực thần thánh của mình để cứu giúp dân, bao gồm dạy dân dùng rau rong biển cứu đói, cầu mưa, treo chiếu làm buồm, hàng phục hai thần Thuận Phong Nhĩ và Lý Thiên Nhân, giải trừ thủy tai, quái phong, thu phục nhĩ quái, chữa bệnh cứu dân, nhận bùa dưới giếng, thăng thiên ở đảo Mi Châu¹... Cho dù có nhiều thuyết khác nhau về cuộc đời của bà, nhưng nhìn chung đều ca ngợi bà là một người phụ nữ đức hạnh, hiếu thảo, xả thân cứu người và khi chết hiển linh. Những phép lạ và truyền thuyết về bà đã được lưu truyền từ thời cổ đại, hình thành nên tín ngưỡng thờ bà.

Tín ngưỡng Thiên Hậu du nhập vào Nam Bộ theo dòng di dân người Hoa vào thời Minh - Thanh và dần bén rễ nơi đây trở thành tín ngưỡng dân gian mang nét văn hóa đặc thù của người Hoa nói riêng và người Việt nói chung. Tín ngưỡng Thiên Hậu có ở trên khắp Việt Nam nhưng tập trung nhiều ở vùng đất Nam Bộ, vì nơi đây tập trung nhiều người Hoa sinh sống, mà tập quán của người Hoa đi tới đâu đều mang theo tín ngưỡng của riêng mình. Mỗi lưu dân khi đến định cư, làm ăn ở vùng đất mới đều mong muốn được đền ơn đáp nghĩa những vị thần đã phù trợ cho mình trên đường đi được bình an, cuộc sống nơi vùng đất mới được yên ổn, thịnh vượng. Vì vậy, họ đã dựng miếu thờ để tạ ơn thần, ca ngợi công lao của thần. Theo Nguyễn Ngọc Thơ, “từ Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến hầu hết các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đều có miếu Thiên Hậu, có nơi gọi là miếu Bà Mã Châu, có nơi gọi là miếu Thiên Hậu, miếu Chúa Xứ - Thiên Hậu hay Thiên Hậu cung, hết thấy đều tồn tại và phát triển hết sức sinh động trong bức tranh sinh hoạt tín ngưỡng và văn hóa cộng đồng địa phương”². Theo thống kê: “Ngoài vùng Tây Nam Bộ tổng cộng có 74 miếu Thiên Hậu thì ở vùng Đông Nam Bộ là địa phương đứng thứ hai về số miếu Thiên Hậu với 58 miếu thờ”³. Nhiều miếu thờ Thiên Hậu đã Việt hóa hoàn toàn hay Việt hóa một phần, thể hiện sinh động quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa người Việt và người Hoa ở vùng đất Nam Bộ.

Tín ngưỡng Thiên Hậu là hoạt động thường niên không thể thiếu của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ. Các hoạt động tín ngưỡng này đã mang lại nhiều nét đẹp trong văn hóa tín ngưỡng dân gian nói riêng và nhiều lợi ích đối với xã hội nói chung. Để tiếp cận nghiên cứu chủ đề này, chúng tôi đã tiến hành điền dã dân tộc học, bao gồm quan sát tham dự và phỏng vấn sâu người dân tham dự lễ hội nghinh rước kiệu Bà Thiên Hậu tại Bình Dương năm 2019 để thu thập dữ liệu, đồng thời thông qua các hoạt động tín ngưỡng Thiên Hậu ở Nam Bộ nói chung để tìm hiểu chức năng xã hội của loại hình tín ngưỡng này.

1. Một số khái niệm về chức năng xã hội

É. Durkheim được coi là người đầu tiên xây dựng khái niệm chức năng một cách có hệ thống và áp dụng vào nghiên cứu khoa học chặt chẽ đối với đời sống xã hội. Trong công trình Những hình thái sơ đẳng của đời sống tôn giáo, ông nghiên cứu chức năng của tôn giáo đối với xã hội. Theo ông, sự tồn tại của tôn giáo trong xã hội chứng tỏ nó có một chức năng: góp phần duy trì sự thống nhất đạo đức trong xã hội⁴.

Theo quan điểm tư duy xung đột của Karl Marx về Chức năng kiểm soát xã hội, tôn giáo ngăn cản sự biến đổi xã hội bằng cách khuyến khích những người bị áp bức vào các quan tâm ở thế giới khác, thay vì do sự đói nghèo, hay sự bóc lột đang hiện diện. Tôn giáo góp phần kiên toàn các định chế và trật tự xã hội như một tổng thể, duy trì hiện trạng của xã hội, giữ nguyên cấu trúc bất bình đẳng của nó cũng như củng cố lợi ích của tầng lớp thống trị⁵.

Theo Bùi Thế Cường, bất kỳ một hệ thống ổn định nào cũng bao gồm những bộ phận khác nhau nhưng liên hệ với nhau, chúng cùng nhau vận hành để tạo nên cái toàn bộ, tạo nên sự ổn định hệ thống. Có thể xem là hiểu được một bộ phận trong hệ thống khi hiểu được cái cách mà nó đóng góp vào sự vận hành hệ thống. Sự đóng góp vào việc vận hành ổn định của hệ thống được gọi là chức năng. Các bộ phận có tầm quan trọng chức năng khác nhau đối với hệ thống⁶.

Thích Thiện Tâm cho rằng: “Chức năng tôn giáo chính là sự hội nhập xã hội, hay nói khác hơn là sự quy phạm hóa các chuẩn mực, các quy tắc hành động lên các cá nhân, đây là khả năng tích cực của tôn giáo trong các thiết chế xã hội”⁷.

Trên cơ sở một số khái niệm chính nêu trên sẽ cung cấp khung lý thuyết cho việc tìm hiểu chức năng xã hội của tín ngưỡng Thiên Hậu dưới đây.

2. Hoạt động tín ngưỡng và chức năng xã hội của tín ngưỡng Thiên Hậu ở Nam Bộ

2.1. Các hoạt động tín ngưỡng Thiên Hậu thường niên

Hàng năm, ở các miếu Thiên Hậu tại Nam Bộ có hai ngày lễ chính là ngày lễ Rước kiệu Bà vào ngày rằm tháng giêng và ngày Vía Bà vào ngày 23 tháng 3 Âm lịch, ngày này cũng chính là ngày sinh của Thiên Hậu. Trước khi diễn ra lễ vía Bà một ngày, người ta tổ chức lễ mộc dục để tẩy tước, thay xiêm y mới và chuẩn bị các công tác khác cần thiết cho ngày đại lễ hôm sau. Các vật dâng cúng Thiên Hậu trong ngày này không có quy định cụ thể mà hoàn toàn tùy thuộc ở tấm lòng và điều kiện của người cúng lễ, thông thường là bánh, trái, hoa, hương, cau, thịt... Ngày này thường có hát Triều, hát Quảng, hay diễn côn khúc. Riêng chùa Bà Tuệ Thành (Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh), ngày 28 tháng chạp hằng năm có thêm lễ khai ấn và phát ấn cho dân để cầu mong quốc thái dân an, như ý cát tường, hợp gia bình an...

Lễ cung nghinh rước kiệu Bà vào ngày rằm tháng giêng, được coi là ngày hội trong tín ngưỡng thờ Thiên Hậu⁸. Ngày này, lễ này thường được tổ chức ở các chùa thờ Bà Thiên Hậu có quy mô lớn như chùa Bà Bình Dương, chùa Bà Thiên Hậu Tuệ Thành, Chùa Bà Hải Nam (Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh)... Lễ hội thu hút hàng vạn người, cả những người có niềm tin vào tín ngưỡng Thiên Hậu và cả những người dân thường đến cung nghinh, tham dự. Lễ hội vừa mang tính chất tín ngưỡng, vừa là dịp dân chúng tụ họp để chiêm ngưỡng thần, hoặc xem những đợt cúng lễ, múa hát, diễu hành là dịp vui chơi, giải trí.

Trong ngày lễ nghinh rước Thiên Hậu, ban tổ chức chuẩn bị chu đáo các hoạt động nghi lễ. Thời gian và lịch trình diễn ra lễ rước bắt đầu vào rạng sáng ngày 14 tháng giêng âm lịch. Trong ngày lễ thường có tục thỉnh lộc Bà. Lộc là những cây hương lớn và nhiều đèn lồng phát giấy. Việc thỉnh lộc bằng đèn, hương, theo quan niệm của người Hoa có ý nghĩa tượng trưng cho sự hanh thông, sáng sủa cùng những

may mắn cho gia đình. Ngoài ra, ban tổ chức cũng phải chuẩn bị nhiều bao lì xì để phát cho người dân đến hành hương, cúng bái xin lộc.

Theo quan sát, lễ cúng nghinh rước kiệu Bà Thiên Hậu dạo quanh phố phường là hoạt động tín ngưỡng Thiên Hậu lớn nhất trong năm. Lễ rước kiệu tiến hành theo các bước cơ bản giống như truyền thống, phong tục lễ rước kiệu của người Hoa bên Trung Quốc cũng như toàn thế giới, nhưng tại Nam Bộ có một chút khác biệt. Ví dụ như lễ rước kiệu Thiên Hậu ở Đài Loan thường được tổ chức trong nhiều ngày và cung đường rước kiệu thường diễn ra rất dài, đi qua nhiều tuyến huyện, thị và kiệu rước Bà Thiên Hậu trên đường đi có khi dừng tại cửa nhà một gia chủ nào đó. Nếu gia chủ nào được kiệu dừng trước cửa nhà sẽ nhận được nhiều phúc lộc. Điều này, trong nghiên cứu về hoạt động rước kiệu Bà Thiên Hậu tại Bạch Sa Đồn (Đài Loan) có ghi rằng: Nghi thức hành lễ, rước kiệu Thiên Hậu có chức năng giải trừ tai ách, có thể làm cho gia chủ hóa giải hoặc giảm đi những tai ương, hiểm họa mà gia chủ gặp phải. Thiên Hậu sẽ phù hộ, giúp đỡ gia đình nào đó nếu kiệu rước Thiên Hậu dừng lại trước cửa nhà đó⁹. Thiên Hậu được xem như một vị thần bảo hộ nhân từ, luôn phù hộ cho tất cả mọi người. Người ta luôn tin vào sự linh nghiệm của Thiên Hậu, và tin rằng sẽ linh nghiệm hơn khi là người trực tiếp đi theo đoàn diễu hành rước kiệu Bà trong ngày lễ hội này.

Kiệu Bà được rước đi xung quanh các con phố cùng đội múa hầu. Phía trước đoàn rước kiệu là tám biển đề 4 chữ Thiên Hậu xuất du. Tiếp theo là đoàn múa hầu của người Hoa thuộc bang Phúc Kiến. Hầu là con sư tử rỗng vàng, là con thú chúa của loài thú. Hầu dẫn đầu đoàn rước với ngụ ý xua đuổi tà ma. Múa hầu không có ông địa đi theo như múa lân, sau hầu là các xe hoa, đồ binh khí, bát bửu, những tám bài đề túc tĩnh, hồi tị. Sau phần nghi thức cố định này, tùy theo sáng kiến từng năm của ban tổ chức mà có thể có đoàn Bát tiên (gồm 6 tiên ông và 2 tiên bà), các tiên nữ đoàn múa rồng, múa lân. Sau đoàn múa lân mới đến kiệu Bà, kiệu Bà có tám người khiêng, việc tham gia khiêng kiệu Bà được xem là có nhiều phúc lộc nên được phân đều cho cả bốn nhóm người Hoa (Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Sùng Chính), mỗi nhóm phụ trách một góc kiệu. Đây là đoàn rước kiệu

chính thức được ban tổ chức bố trí sắp đặt sẵn, ngoài ra bất kể ai đi trên đường muốn hòa nhập vào dòng người rước kiệu đều có thể được. Ai cũng tin tưởng nếu được tham gia diễu hành cùng lễ rước kiệu Bà thì năm đó gia đình sẽ bình an, may mắn và làm ăn phát đạt.

2.2. Chức năng xã hội qua các hoạt động tín ngưỡng Thiên Hậu

2.2.1. Chức năng gắn kết cộng đồng xã hội

Có thể nói, lễ hội chùa Bà Thiên Hậu “đã trở thành ngày hội lớn của bà con dân tộc Hoa và dân tộc Kinh ở Nam Bộ. Lễ hội góp phần tăng cường tình đoàn kết gắn bó của các dân tộc và trở thành nét văn hóa chung trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam”¹⁰. Các sinh hoạt nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng khiến con người ta gắn kết với nhau và thông qua đó khẳng định mối liên kết chung giữa họ nhằm tăng cường và củng cố sự liên kết xã hội. Theo É. Durkheim đó là tình đoàn kết xã hội: “Nghi lễ, trước hết là phương tiện qua đó nhóm xã hội tái khẳng định bản thân nó một cách có định kỳ”¹¹. Điều đó được thể hiện rất rõ trong nghi lễ nghinh rước kiệu Thiên Hậu hằng năm, mọi người cùng tham gia vào đoàn diễu hành, cùng có niềm tin tín ngưỡng, cùng chia sẻ mọi điều trong cuộc sống, khiến cho họ gắn kết với nhau hơn, mỗi năm một lần lại là dịp để tái khẳng định sự cố kết cộng đồng.

Chức năng xã hội thể hiện rõ nhất trong tín ngưỡng thờ Thiên Hậu là sự gắn kết xã hội. Họ cố kết với nhau, cùng nhau làm ăn buôn bán, giải quyết việc làm cho người trong cộng đồng, cùng tham gia các hoạt động tín ngưỡng truyền thống. Hoạt động giao lưu trao đổi về mọi mặt trong đời sống là điều không thể thiếu được trong cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ. Người Hoa đi đến đâu cũng cố kết thành từng nhóm, xây dựng chùa, miếu và lấy nơi đó làm nơi gắn kết mọi người lại với nhau, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chùa, miếu của người Hoa trước đây còn là nơi lo việc ma chay, nghĩa trang, xây dựng trường học... Sơn Nam¹² trong Đất Gia Định - Bến Nghé xưa và người Sài Gòn cho biết: “Chùa, miếu làm nơi tụ họp hợp pháp để bàn chuyện hùn vốn, cho vay, góp tiền xây cất trường học chữ Hoa, chưa đủ sức cất trường thì tạm thời học tại chùa. Rồi từ đó lập ra bệnh viện, mua đất làm nghĩa địa”. Ngày nay, trong nhiều ngôi chùa, miếu của người Hoa vẫn còn giữ lại truyền thống trên. Các miếu

Thiên Hậu ở Nam Bộ hằng năm tiến hành rất nhiều hoạt động tín ngưỡng mà tiêu biểu nhất đó là lễ hội rước kiệu Bà. Ngoài yếu tố cầu bình an, làm ăn phát tài, việc tham gia theo đoàn rước kiệu Bà, cho dù là người trong ban tổ chức trực tiếp tham gia vào việc rước kiệu hay bất kể một dân thường nào trên đường hòa nhập vào đoàn rước đều có mối liên kết tâm linh. Theo É. Durkheim, thông qua những hình thức nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, xã hội nhóm họp theo định kỳ các thành viên trong cộng đồng để họ có cơ hội chia sẻ với nhau những vấn đề xã hội và thể hiện sự đoàn kết với nhau. Ở đó, điều căn bản là mọi người được tập hợp, những tình cảm được cảm nhận chung và được thể hiện trong những hành vi chung¹³.

Chức năng cố kết cộng đồng thông qua các hình thức nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng cũng được B. Malinowski thể hiện trong các phân tích của mình. Đó là nghi lễ và việc thể hiện của sức mạnh tối cao và giá trị truyền thống trong các xã hội nguyên thủy. Nó cũng được dùng để gây ấn tượng về sức mạnh và giá trị này trong tâm trí của mỗi thế hệ, đồng thời là một phương tiện hết sức hữu hiệu để đảm bảo sự tiếp nối của truyền thống và sự gắn kết của cộng đồng¹⁴. Có thể nói, các hoạt động tín ngưỡng và lễ hội rước kiệu Bà hằng năm ở chùa Bà Thiên Hậu đã giúp các cá nhân tham dự có một tinh thần, năng lượng dồi dào, có sức gắn kết xã hội và tạo lập một xã hội có kỷ luật riêng. Tác giả Trần Hồng Liên cho rằng: “Đó là tinh thần tương thân, tương trợ, gắn bó với cộng đồng của người Hoa, là động lực chủ yếu, giúp cho cộng đồng Hoa tồn tại bền vững, ngày càng hội nhập vào xã hội, quốc gia Việt Nam một cách hòa bình, tự nguyện. Quá trình tộc người của cộng đồng người Hoa ở Việt Nam là quá trình Việt hóa liên tục diễn ra hàng trăm năm qua. Chính yếu tố nội sinh mạnh mẽ của cộng đồng người Hoa đã giúp người Hoa giữ vững được bản sắc văn hóa dân tộc. Cộng đồng tộc người Hoa chẳng những không bị đánh mất nét văn hóa truyền thống của mình mà còn góp phần làm tăng thêm hương sắc cho vườn hoa của đại gia đình các dân tộc ở Việt Nam”¹⁵.

Lễ hội diễn ra vừa có chức năng tín ngưỡng lại vừa có vai trò kết nối xã hội, thể hiện qua đoàn người cùng đi theo rước kiệu Bà. Người tham dự lễ hội vừa là người tham gia vào hoạt động tín ngưỡng thờ tự,

mong Bà mang lại điều may mắn cho bản thân và gia đình, vừa là người truyền bá nét đẹp văn hóa truyền thống của người Việt gốc Hoa nói riêng và nay cũng là truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung. Sự kết nối xã hội thể hiện ở niềm tin, mọi người đồng lòng đi theo kiểu và cùng tin vào những điều tốt đẹp. Những niềm tin, những câu chuyện được trải nghiệm của mỗi người trong lễ rước kiểu được truyền lại cho đời sau, và truyền thống ấy được kéo dài mãi, làm dày thêm phong tục, truyền thống văn hóa.

2.2.2. Chức năng xây dựng niềm tin và hành vi chuẩn mực xã hội

Theo É. Durkheim, nghi thức là cách thực hành niềm tin về những gì là thiêng liêng: “Các hiện tượng tôn giáo được phân ra một cách tự nhiên thành hai phạm trù cơ bản: niềm tin và nghi thức”¹⁶. Niềm tin tôn giáo và nghi thức tôn giáo có khả năng gắn kết các cá nhân thành nhóm, cộng đồng tinh thần. Việc tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng Thiên Hậu của những người có niềm tin vào tín ngưỡng góp phần xây dựng nên các hành vi chuẩn mực của họ. “Cũng có thể nói rằng, chính lễ hội thúc đẩy con người sống đẹp hơn, xã hội phát triển hơn, đời sống ngày càng được nâng cao và hoàn thiện”¹⁷. Tín ngưỡng Thiên Hậu đề cao tinh thần văn hóa chân, thiện, mỹ. Ở những người thực hành tín ngưỡng này, họ vừa có cảm xúc ngưỡng mộ, vừa có lòng kính sợ đối với Thiên Hậu, ngưỡng mộ vì sự cao thượng và cứu giúp người của Thiên Hậu, nhưng sợ rằng hành vi bất thiện của mình sẽ bị Thiên Hậu trừng phạt. Mang trong mình tâm lý này nên những người tin vào tín ngưỡng Thiên Hậu sẽ kiểm chế các hành vi của họ để phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Vì vậy, ở một mức độ nào đó, tín ngưỡng Thiên Hậu có tác dụng kìm hãm hành vi bất thiện của con người.

Hơn nữa, niềm tin mang lại cho con người nguồn dinh dưỡng tinh thần và đóng vai trò ổn định xã hội. Những người có niềm tin vào tín ngưỡng Thiên Hậu hy vọng nhận được sự phù hộ của Thiên Hậu, từ đó củng cố lòng tự tin và dũng khí để vượt qua khó khăn và sống một cuộc sống năng động, tích cực hơn. Họ thường thể hiện khuynh hướng tâm lý của mình thông qua các hoạt động tín ngưỡng và lễ hội nghinh rước Thiên Hậu. Điều đó không chỉ điều chỉnh hành vi của họ mà còn làm cho đời sống xã hội hài hòa, trật tự hơn.

É. Durkheim cho rằng: “những tín đồ đã giao tiếp với thần linh của họ không chỉ thuần túy là những người nhìn thấy chân lý mới mà những người không có tín ngưỡng không thấy, mà họ còn là những người mạnh mẽ hơn. Những người này tự cảm thấy mình có nhiều sức mạnh hơn trong việc kéo dài sự sống, hoặc trong việc chế ngự nó”¹⁸. Chính các hoạt động nghi lễ lặp đi lặp lại trong hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng đã tạo ra “ấn tượng về sự hân hoan, sự bình yên trong nội tâm, sự thanh thản, sự nhiệt tình, mà đối với các tín đồ thì chúng là bằng chứng thực nghiệm về niềm tin của họ”¹⁹.

Có thể nói, những buổi lễ rước thần thánh nói chung ở các đình, chùa, miếu... là cách đưa sự linh thiêng vào cuộc sống, tạo sự nối kết giữa tôn giáo, tín ngưỡng với đời thường, là dịp để mọi người vui chơi, giải trí trong không khí tín ngưỡng dân gian như mọi hội hè, đình đám của truyền thống văn hóa dân tộc. Đối với mỗi người dân tham gia vào đoàn diễu hành nghinh rước kiệu Bà, người ta cảm thấy như đang được theo chân cùng Thiên Hậu, như được truyền đến cho bản thân một lực lượng siêu nhiên to lớn. Những người diễu hành coi việc rước kiệu Bà có một ý nghĩa linh nghiệm. Chính vì thế nên lễ rước kiệu được xem như là có chức năng trừ tà, xua đuổi tai ương, vận hạn. Tuy vậy, đoàn rước kiệu Bà có thành công và thu hút được người tham gia hay không còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có khâu tổ chức. Ví dụ như việc phân công, chuẩn bị những người rước kiệu, nghi thức rước kiệu, đồ lễ kèm theo... cũng rất quan trọng. Vì lễ hội diễu hành qua một cung đường dài, những người khiêng kiệu thường phải là những người có kinh nghiệm. Hiệu quả và việc tương tác xã hội của đoàn rước kiệu vì thế cũng rất quan trọng.

Lý giải thêm về ý nghĩa, niềm tin của những người tham dự trực tiếp vào lễ rước kiệu, trong số những người tham dự ấy, nhiều người mong Thiên Hậu phù hộ bình an, làm ăn phát tài, nhưng cũng có người trong cuộc sống đã từng trải qua hoạn nạn, được Thiên Hậu hóa giải nay quay trở lại đáp lễ. Họ coi việc đi hành hương cùng đoàn lễ rước là một sự báo đáp lại Thiên Hậu, thể hiện lòng biết ơn đối với Thiên Hậu đã luôn bên cạnh phù hộ cho bản thân.

2.2.3. Chức năng giáo dục

Thiên Hậu vốn xuất thân là một con người đời thực và được người dân

thần thánh hóa theo các tiêu chuẩn được công nhận về cái thiện và cái ác. Nhiều truyền thống tốt đẹp và tư tưởng tích cực trong nền văn hóa Á Đông, như: lòng nhân từ, tình yêu thương con người, cứu nhân độ thế... đều được nói đến trong những câu chuyện hay trong truyền thuyết về cuộc đời và việc làm của Thiên Hậu. Tư tưởng đó được lan tỏa trong mọi người, thể hiện ngay trong những hoạt động tín ngưỡng thường niên hay trong ngày lễ nghinh rước kiệu Thiên Hậu. Trong ngày này, ở bất cứ đoạn đường nào trên tuyến đường kiệu đi qua, chúng ta cũng có thể nhìn thấy những việc làm thiện nguyện của người dân, từ việc phát nước suối miễn phí đến phát đồ ăn miễn phí. Những hành động đó làm ấm lòng du khách thập phương, mang lại ý nghĩa giáo dục đạo đức, cách đối nhân xử thế giữa con người với con người, lan tỏa tình người sâu rộng. Lòng nhân từ được phản ánh bởi niềm tin đối với Thiên Hậu, không chỉ là yêu cầu chuẩn mực của mối quan hệ giữa các cá nhân, mà còn là yêu cầu chuẩn mực của hành vi đạo đức. Theo hai tác giả Quanyou Su (苏全有) và Fengtao Ge (葛风涛): “Những quan niệm giá trị đạo đức nào đó mà tín ngưỡng dân gian đã tuyên dương có một giá trị luân lý xã hội, trong xã hội hiện đại vẫn có thể đem lại tác dụng giáo hóa đạo đức nhất định²⁰.”

Người tham gia đoàn rước kiệu, họ luôn cảm thấy có niềm tin vào Thiên Hậu, dù là trong lúc trực tiếp tham gia lễ hội rước kiệu dâng hương hay trong bất kỳ bước ngoặt nào của cuộc đời, như một sự chỉ dẫn tự nhiên, họ luôn có được niềm vui và sự an lạc vì như thấy có Thiên Hậu ở bên phù hộ. Trước hết, khi tham dự vào không khí hân hoan của lễ hội, họ như được truyền cảm hứng từ sức mạnh tâm linh của Thiên Hậu và cả từ đoàn người tham gia rước kiệu. Khi mọi áp lực, buồn phiền được giải phóng, nó cũng khiến cho con người hướng thiện, làm những việc tích cực hơn đối với xã hội.

Mối quan hệ giữa các cá nhân tham gia rước kiệu thường nhanh chóng hòa hợp vì có cùng vai trò trong niềm tin đối với Thiên Hậu. Từ các nơi họ đổ về đây, vốn là những người không quen biết, nhưng khi được tham dự lễ rước cùng nhau, họ đã vô tình bị ràng buộc bởi có cùng một niềm tin và cảm xúc.

Từ sức mạnh của niềm tin tôn giáo, những người tham gia đoàn rước kiệu cũng cảm nhận được sự tự do về thể chất và tinh thần. Cho dù có mệt mỏi vì phải diễu hành cũng như rước kiệu một đoạn đường dài, họ vẫn kiên trì theo đoàn và nguyện mong được sự giúp đỡ của Thiên Hậu. Điều đó thể hiện chức năng rèn luyện một thái độ kỷ luật thông qua tinh thần khổ hạnh tôn giáo. Theo É. Durkheim: Nghi lễ chuẩn bị cho cá nhân sống một đời sống xã hội bằng cách áp đặt lên anh ta một kỷ luật nghiêm ngặt, đòi hỏi anh ta tự quên bản thân, khinh thường sự đau đớn. Xã hội chỉ có thể tồn tại khi các cá nhân tuân thủ kỷ luật và có sự kiểm soát bản thân²¹.

2.2.4. Chức năng văn hóa du lịch

Lễ rước kiệu Bà với sự tham gia của nhiều đoàn người và nhiều đoàn nghệ thuật trình diễn khác nhau, nó không đơn thuần chỉ là việc phục vụ tín ngưỡng mà đã trở thành những hoạt động phục vụ xã hội. Nó cho thấy sức sống phong phú của nghệ thuật dân gian và bầu không khí sống động trong lễ hội. Việc đó thu hút sự chú ý của người dân, khiến sự kiện tôn giáo hằng năm này trở thành một lễ hội du lịch mà chính quyền địa phương ngày càng chú trọng hơn. Điều đó cho thấy, các hoạt động lễ hội có chức năng giải trí rõ ràng.

Từ đó mà lễ hội hình thành nên mối quan hệ tương tác giữa cá nhân với cá nhân, giữa cộng đồng với cộng đồng. Nghi thức lễ rước kiệu Bà, cũng tạo nên cảnh quan văn hóa và nội hàm văn hóa phi vật thể. Ở đó, chúng ta thấy hiển hiện rõ không gian tương tác giữa các cộng đồng địa phương qua nghi lễ rước. Sâu rộng hơn có thể tìm thấy mạng lưới các quan hệ xã hội đằng sau nghi lễ rước kiệu và tín ngưỡng Thiên Hậu, giữa cộng đồng địa phương, văn hóa truyền thống, môi trường không gian văn hóa, từ các yếu tố đó đưa ra các vấn đề gìn giữ và bảo tồn những di sản văn hóa có liên quan đến văn hóa tín ngưỡng Thiên Hậu trong tương lai.

Trong quá trình biến đổi tín ngưỡng, các nghi lễ cũng thay đổi theo nhu cầu của xã hội hiện đại. Hoạt động rước kiệu Bà Thiên Hậu không chỉ là nét văn hóa tín ngưỡng thuần túy mà còn thể hiện ý thức tập thể của cư dân địa phương và biểu hiện của mạng lưới xã hội hiện đại. Điều đó cho thấy, trong quá trình biến đổi dần dần của các hoạt động

văn hóa, cư dân địa phương duy trì nội hàm của các hoạt động văn hóa bằng cách khôi phục và bảo tồn các nghi lễ truyền thống, đồng thời kết hợp nguồn lực du lịch của khu vực để biến các nghi lễ tôn giáo vốn chỉ là tín ngưỡng dân gian thành các lễ hội quy mô lớn, giúp nhiều du khách có thể trải nghiệm vẻ đẹp của tín ngưỡng truyền thống vốn tiềm ẩn trong người dân thông qua các nghi lễ tôn giáo. Một số người cho rằng quá trình thể tục hóa hoặc thương mại hóa du lịch là không tốt, nhưng phát huy giá trị văn hóa phù hợp với xã hội hiện đại mà vẫn bảo tồn được truyền thống là điều nên làm. Du lịch tín ngưỡng, tôn giáo và du lịch văn hóa có thể được kết hợp với du lịch trải nghiệm giải trí và những câu chuyện văn hóa, thông qua mạng lưới địa phương, đề cao văn hóa truyền thống địa phương.

2.2.5. Chức năng công ích xã hội

Việc người dân cúng hương, đèn lồng giấy cho chùa, và việc làm đèn lồng trong chùa diễn ra hằng năm. Ngoài việc phục vụ tín ngưỡng, đó cũng là những lễ vật có thể mang ra đấu giá, số tiền đấu giá được sẽ đưa vào công quỹ của chùa phục vụ cho các công tác xã hội khác như trùng tu, sửa chữa miếu, làm từ thiện giúp người nghèo, xây dựng quỹ khuyến học... Có thể xem hoạt động đấu giá đèn lồng trong chùa có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động xã hội thiện nguyện của miếu Thiên Hậu. Hoạt động này duy trì nhiều năm nay. Theo Trần Hồng Liên, “Tham dự lễ hội này nhộn nhịp nhất có lẽ là gian đấu thầu đèn lồng để gây quỹ. Có đến 12 đèn lồng tượng trưng cho 12 tháng trong năm. Mỗi đèn đều có các câu thơ khác nhau. Năm 1992, chiếc đèn lồng tháng Giêng đã được mua với giá 17 triệu đồng! Chiếc đèn cuối cùng cũng được đấu với giá 4 triệu rưỡi”²². Theo Ban trị sự chùa Bà Bình Dương, trong lễ hội chùa Bà năm 2018, chùa đã đấu giá 9 chiếc đèn lồng, số tiền cao nhất cho một cái lên tới 2,5 tỷ đồng. Tục đấu giá đèn lồng ở lễ hội chùa Bà được duy trì hằng năm. Đèn lồng của Thiên Hậu Thánh Mẫu được xem là vật phẩm đem lại sự may mắn cho người sở hữu nên nhiều người mong muốn được có nó. Số tiền bán đèn lồng được trích 70% để làm các công việc thiện nguyện. Trong đó chú trọng vào công tác xây nhà tình thương cho người già và mồ côi miễn phí. Như vậy, trên thực tế, những điều phước lành không những chỉ đến với người sở hữu chiếc

lòng đèn may mắn, mà còn được san sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động này có ý nghĩa lớn đối với cộng đồng mà lễ hội miếu Bà vẫn phát huy trong những năm qua.

Ngoài ra, ở lễ hội chùa Bà Thiên Hậu Bình Dương hằng năm chúng ta còn thấy một sự lan tỏa tình người sâu đậm. Mỗi năm lễ hội thu hút hàng vạn người dân từ khắp các tỉnh trong khu vực Nam Bộ đến tham gia. Số lượng người rất đông nên sẽ không tránh khỏi nhiều vấn đề phát sinh. Thế nhưng, nhiều du khách hành hương vẫn luôn cho rằng đó là một lễ hội nổi tiếng văn minh và tử tế. Vì thật hiếm có một lễ hội nào mà ở nơi đó người ta toàn nhìn thấy tình người thông qua những gian hàng miễn phí, từ các gian hàng cơm miễn phí, sửa xe miễn phí, xe ôm miễn phí đến nước suối miễn phí... Các câu chuyện về lòng tử tế được lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng. Nhiều người tham gia vào các công việc tử tế như vậy trong lễ hội thấm đẫm tình người này. Một bạn trẻ làm từ thiện cho biết: Cứ mỗi năm một lần, gia đình cô lại tổ chức làm hoạt động này để chia sẻ những điều lành đến với mọi người. Cả nhà thức dậy từ 4 giờ sáng để chuẩn bị 3000 phần bánh mỳ. Tuy có vất vả nhưng ai cũng cảm thấy vui. Họ tham gia làm việc thiện mặc dù phải bỏ ra nhiều công sức nhưng lại không hề cảm thấy mệt mỏi mà luôn vui vẻ²³. Ở lễ hội chùa Bà, sự tử tế không là của riêng ai, họ không cần phải giàu có mới làm việc thiện. Mỗi năm một lần, được cho đi, được san sẻ những điều lành, đối với họ đó là niềm vui trong cuộc sống. Có thể nói, đó là sức mạnh mà niềm tin đối với tín ngưỡng Thiên Hậu truyền cho họ khi họ trực tiếp tham gia làm việc thiện trong ngày lễ hội của Bà.

Ở vai trò phúc lợi xã hội, miếu Bà đã thực hiện được đúng tinh thần của Thiên Hậu từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, giúp đỡ hỗ trợ cho những người nghèo khổ, già yếu thông qua việc dùng tiền công đức và đấu giá để làm việc thiện. Ngoài ra, miếu cũng có vai trò rất lớn trong đời sống kinh tế của cộng đồng người Hoa nói riêng và người Việt ở Nam Bộ nói chung. Vì người dân luôn có niềm tin rằng Thiên Hậu phù trợ cho họ làm ăn buôn bán phát tài. Khi kinh tế đã khá giả, họ quay trở lại làm việc thiện giúp đỡ người nghèo có công ăn việc làm, công đức vào xây dựng, trùng tu miếu ngày càng khang trang, đẹp đẽ hơn. Đó chính là những hoạt động thiện nguyện xã hội có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động tín ngưỡng thờ Thiên Hậu.

Kết luận

Tín ngưỡng Thiên Hậu qua quá trình du nhập và phát triển đã hòa nhập vào đời sống tín ngưỡng của người dân Việt Nam nói chung và người dân Nam Bộ nói riêng. Người Việt, người Hoa đều tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng thờ Thiên Hậu. Người Việt tiếp nhận tín ngưỡng thờ Thiên Hậu một cách tự nhiên như cách họ tiếp nhận tín ngưỡng thờ Phật Bà Quan Âm. Đối với họ, Thiên Hậu giống như Phật Bà Quan Âm, đều là những vị Phật, vị thần mang lại những điều tốt đẹp cho con người.

Các hoạt động tín ngưỡng ở miếu Bà cũng như những hoạt động từ thiện, công ích xã hội cho thấy miếu Thiên Hậu vừa là nơi có chức năng tín ngưỡng lại vừa có chức năng gắn kết xã hội, niềm tin tôn giáo đã khiến con người có hành vi xã hội chuẩn mực hơn. Tín ngưỡng cũng giáo dục con người sống có đạo đức, giúp đỡ thương yêu nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn. Hoạt động lễ hội trong tín ngưỡng Thiên Hậu hằng năm cũng thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, chiêm bái, tạo nên cảnh quan văn hóa và phát triển kinh tế. Ngoài ra, các hoạt động thiện nguyện xã hội đã giúp ích cho nhiều người nghèo và lan tỏa giá trị nhân văn, lan tỏa tình người và sự tử tế. Nhìn chung, loại hình tín ngưỡng dân gian này thực sự đã tạo ra động lực làm ổn định xã hội thông qua mối quan hệ chặt chẽ giữa các cá nhân và không khí gắn kết của lễ hội. Các hoạt động tín ngưỡng và nghi lễ rước kiệu Bà Thiên Hậu hằng năm cho thấy không có mâu thuẫn hay xung đột giữa tín ngưỡng và sự phát triển của xã hội hiện đại. Chính vì vậy mà các hoạt động này luôn thu hút một lượng lớn du khách hành hương và khách du lịch các nơi tụ tập về, tạo nên một mạng lưới xã hội sâu rộng, vừa có ý nghĩa văn hóa vừa có ý nghĩa xã hội sâu sắc. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phan Thị Hoa Lý (2010), “Truyền thuyết Thiên Hậu ở Trung Quốc và Việt Nam”, Tham luận trình bày tại hội thảo *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, Chương trình KX03/06-10 và Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 17-19/9/2009, tại Đồng Nai.

- 2 Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.10-11.
- 3 Nguyễn Ngọc Thơ (2017), Sdd, tr.71.
- 4 Dẫn theo Trần Hồng Liên (2009), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.9.
- 5 Tôn giáo, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia,
<http://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%B4n_gi%C3%A0o#Vai_tr%C3%B2_c%E1.BB.A7a_t.C3.B4n_gi.C3.A1o_trong_x.C3.A3_h.E1.BB.99i>.
- 6 Bùi Thế Cường (2006), *Phân tích chức năng trong nghiên cứu xã hội*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 5/2006, tr.74.
- 7 Thích Thiện Tâm (1999), *Tìm hiểu tôn giáo của đạo Phật*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.14.
- 8 Một số miếu Thiên Hậu hiện nay không còn lệ này do đường phố chật hẹp, không có không gian để thực hành nghi lễ.
- 9 Lê Mai Hoàn (2007), “Tái tạo và đổi mới truyền thống: Phân tích việc trải nghiệm đi bộ và nghi thức rước kiệu trong lễ dâng hương Ma Tổ ở Bạch Sa Đôn”, Tạp chí *Dân tục Khúc Nghệ*, Số 158, tr.65.
- 10 <https://vovworld.vn/vi-VN/viet-nam-dat-nuoc-con-nguoi/le-hoi-ram-thang-giang-tai-binh-duong-786569.vov> (truy cập ngày 20/9/2021).
- 11 É. Durkheim (1915), *The elementary forms of the religious life* (Những hình thái sơ đẳng của đời sống tôn giáo), Joseph Ward Swain dịch, The Free Press, New York, tr.432.
- 12 Sơn Nam (2014), *Đất Gia Định - Bến Nghé xưa và người Sài Gòn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 120.
- 13 É. Durkheim (1915), Sdd, tr.431-432.
- 14 Dẫn theo Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2006), *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng, tr.168.
- 15 Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ: Tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.27-28.
- 16 Dẫn theo Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2006), *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng, tr.49.
- 17 Trần Hồng Liên (2005), Sdd, tr.132.
- 18 É. Durkheim (1915), Sdd, tr.464.
- 19 É. Durkheim (1915), Sdd, tr.464.
- 20 Nguyên văn:
 民间信仰所宣扬的某些道德价值观念有一定的社会伦理价值，在现代社会中仍能起到一定的道德教化作用, trong: Tô Toàn Hữu, Cát Phong Đào (2009), “Đánh giá nghiên cứu vấn đề công dụng tín ngưỡng dân gian trong gần 10 năm qua”, Tạp chí Đại học Đại Liên, Số 2.
- 21 É. Durkheim (1915), Sdd, tr.350.
- 22 Trần Hồng Liên (2005), Sdd, tr.63.

23 Phòng vấn người dân tham gia hoạt động thiện nguyện trong lễ hội rước kiệu Bà rằm tháng giêng 2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Bùi Thế Cường (2006), *Phân tích chức năng trong nghiên cứu xã hội*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 5/2006.
2. É. Durkheim (1915), *The elementary forms of the religious life*, Joseph Ward Swain translated, The Free Press, New York.
3. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2006), *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng.
4. Trần Hồng Liên (2005), *Văn hóa người Hoa ở Nam Bộ: Tín ngưỡng và tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Hồng Liên (2009), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Phan Thị Hoa Lý (2010), “Truyền thuyết Thiên Hậu ở Trung Quốc và Việt Nam”, Tham luận trình bày tại hội thảo *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, Chương trình KX03/06-10 và Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 17-19/9/2009, tại Đồng Nai.
7. Sơn Nam (2014), *Đất Gia Định - Bến Nghé xưa và người Sài Gòn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Thích Thiện Tâm (1999), *Tìm hiểu tôn giáo của đạo Phật*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Quý Thanh (chủ biên, 2011), *Một số quan điểm xã hội học của Durkheim*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Vương Hoàng Trù, Phú Văn Hân (đồng chủ biên, 2011), *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài

12. 黄秀琳Xiulin Huang (2005), *妈祖信仰文化社会功能的演进与新说*. 岭南文史. 第 2 期. [Hoàng Tú Lâm (2005), “Diễn tiến và thuyết mới về chức năng xã hội văn hóa tín ngưỡng Ma Tổ”, Tạp chí *Lĩnh Nam Văn Sử*, Số 2].

13. 呂玫媛 Meihuan Lu (2007), *傳統的再製與創新: 白沙屯媽祖進香的行轎儀式與徒步體驗之分析*. 民俗曲藝. 第158. [Lã Mai Hoàn (2007), “Tái tạo và đổi mới truyền thống: Phân tích việc trải nghiệm đi bộ và nghi thức rước kiệu trong lễ dâng hương Ma Tổ ở Bạch Sa Đôn”, Tạp chí *Dân tục Khúc Nghệ*, Số 158].
14. 苏全有, 葛凤涛 Quanyou Su, Fengtao Ge (2009), *近十年来民间信仰功用问题研究述评*. 大连大学学报. 第2期. [Tô Toàn Hữu, Cát Phong Đào (2009), “Đánh giá nghiên cứu vấn đề công dụng tín ngưỡng dân gian trong gần 10 năm qua”, Tạp chí Đại học Đại Liên, Số 2].

Abstract

SOCIAL FUNCTIONS OF MAZU WORSHIP IN THE SOUTHERN VIETNAM

Pham Ngoc Huong

*Southern Institute of Social Sciences,
Vietnam Academy of Social Sciences*

The Mazu worship is a folk belief of the Chinese communities in the South in particular and the whole country in general. Over nearly 400 years of being introduced to the South, this worship has been preserved and promoted through the annual religious activities of the Chinese communities. The article indicates the social functions of the Mazu worship in the South through religious activities as well as the annual procession festival. The social functions of the Mazu worship include enhancing social cohesion, building social trust and normative behavior, moral education, culture, tourism, and social welfare. This folk belief has become a driving force for social stability and promoted its social role in many aspects of life.

Keywords: Mazu; belief; social function; Southern Vietnam.